SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN **BỆNH VIỆN C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 3063 /QĐ-BVC	*Sông công, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua thuốc generic bổ sung tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN C

Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực từ ngày 23/06/2023 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư 37/2025/TT-BYT về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế Quy định về đấu thầu thuốc tại cở sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia Hội đồng đấu thầu bệnh viện;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua thuốc generic bổ sung tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C, với nội dung chi tiết theo

phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hội đồng đấu thầu Bệnh viện chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tổ chuyên gia;
- Lưu: VT, KD (Yenpt)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

Lê Thị Thanh Bình

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua thuốc generic bổ sung tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số:3062 /QĐ-BVC ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C)

Stt	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính								
1	Bệnh viện C	Mua thuốc generic bổ sung tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C	06 danh mục thuốc Generic	516.652.500	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	45 ngày	Tháng 10 năm 2026	Theo đơn giá cố định	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31 tháng 12 năm 2026
Tổng giá gói thầu				**516.652.500**							

(Thành tiền: Năm trăm mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng)

PHỤ LỤC: DANH MỤC THUỐC THUỘC GÓI THẦU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVC ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C)

Gói thầu: Mua thuốc generic bổ sung tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện C

Stt	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Phân nhóm	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
1	Colchicin	1mg	Viên	Uống	N4	Viên	520,0	4.000,0	2.080.000,0
2	Pamidronat	3mg/ml x 10ml	Dung dịch đậm đặc pha truyền	Tiêm truyền	N4	Ống	615.000,0	30,0	18.450.000,0
3	Natri clorid	0,9% x 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	N1	Chai	16.500,0	10.000,0	165.000.000,0
4	Fluorouracil	50mg/ml x 10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	N4	Lọ	42.000,0	300,0	12.600.000,0
5	Tenofovir + Lamivudin	300mg + 100mg	Viên	Uống	N4	Viên	11.445,0	500,0	5.722.500,0
6	Secukinumab	150mg	Dung dịch tiêm	Tiêm	N1	Bút tiêm	7.820.000,0	40,0	312.800.000,0
	Thành tiền			**516.652.500,0**					

(Thành tiền: Năm trăm mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng)